

# Ngày Giỗ Đầu của Gabriel

*Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa*

Hôm nay thứ Sáu, buổi sáng tôi đi làm mà lòng thấy rộn ràng. Trước mặt là *cuối tuần dài* nghỉ lễ Chiến sĩ Trận vong truy niệm vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng Năm. Sau Tết tây, đó là ngày nghỉ lễ đầu tiên của tôi trong năm. Tôi và mấy người bạn Việt đã dự trù một chương trình “ăn chơi” cho bố . . . những ngày mùa đông cơ cực. Chúng tôi sẽ kéo nhau cả đoàn đi câu cá, *picnic*, và cắm trại ngoài hồ rồi ghé thăm nông trại của vợ chồng Phượng và Dean để người lớn bắt gà “đi bộ” làm thịt ăn nhậu và trẻ em chạy chơi ngoài đồng. Miên man nghĩ tới cuối tuần vui vẻ sắp tới, bất giác tôi thấy yêu đời vừa đi vừa hát nho nhỏ,

*Ngày mai em đi, biển nhớ tên em gọi về  
Gọi hồn liểu rữ lê thê, gọi bờ cát trắng đêm khuya.*

(Trịnh Công Sơn – “Biển Nhớ”)

Bỗng một thiếu nữ đậu xe bên kia đường, chạy băng qua, và niềm nở như thường lệ,  
“Chào anh *Ba Hoa*, anh khỏe không? Hình như anh có gì vui lắm?”

Nàng là Laurie làm kế toán viên nha Kế toán ở lầu ba, hàng ngày đi làm đậu xe tại chỗ này, và thường gặp tôi vào giờ này. Nàng độ hai mươi ba, hai mươi bốn tuổi, xinh xắn và hoạt bát, và luôn luôn vồn vã bắt chuyện khiến tôi có cảm tưởng nàng thân mật với tôi hơn là với một người bạn cùng sở thông thường. Hôm nay bị bắt gặp đang lẩm bẩm hát, tôi đâm ra bối rối,

“Chào cô Laurie. Có gì đâu, tôi nói chuyện một mình ấy mà.”

“Nói chuyện một mình chắc ăn nhất, ‘họ’ không bao giờ nói trả lại,” nàng cười thông cảm, “Tôi cũng hay hát một mình, ‘họ’ không bao giờ chê tôi hát dở hay bực bội khi tôi bỏ dở nửa chừng vì quên phần bài ca còn lại.”

“Mặc dù người Việt có câu ‘*hát hay không bằng hay hát*,’ tôi bị bà vợ cấm không cho hát ở nhà, ngay cả trong lúc đi tắm, vì sợ cậu con nhỏ nghe được. Tôi hát dở ẹt mà ít khi nhớ rõ lời bài hát nên cứ hồn nhiên hát nhại thành lời nhảm nhí. À, thế *phân nửa tuyệt vời hơn* của cô đâu?” tôi nhân tiện hỏi dò; “*phân nửa tuyệt vời hơn*” (your better half) là từ ngữ dùng ám chỉ vợ hay chồng, hay người sống chung như vợ chồng, của người đối diện.

“Trước khi gặp anh sáng nay tôi tính sẽ gọi điện thoại mời anh đi uống cà-phê vào giờ nghỉ giải lao, và sẽ hỏi anh một chuyện. Anh đi nhé, lúc đó tôi sẽ trả lời câu hỏi của anh.”

Tôi nhận lời không do dự; khi đến sở, Laurie hẹn gặp lại ở tiền đình ngay cửa ra vào. Lời mời bất ngờ của nàng khiến tôi băng khuâng nhớ lại câu chuyện “bị bà Mỹ đẹp tuyệt vời tấn công” một anh bạn độc thân sang đây một mình kể đi kể lại khi ngà ngà say trong các buổi nhậu cuối tuần. Câu chuyện được cho kết thúc bằng màn anh bạn lắc đầu quầy quậy, từ chối “hào ý hiến dâng của bà Mỹ,” nhưng ai cũng biết anh là kẻ thích khoác lác *một tấc lên tới trời*.

Laurie chờ sẵn dưới nhà và cùng tôi đi bộ ra *café* cách sở chưa tới hai khu phố. Mặc dù từ tiếng Pháp có nghĩa là cà-phê, “*café*” trong tiếng Anh là quán ăn nhỏ bán cả đồ ăn lẫn thức uống, thực đơn có giới hạn, và món ăn tương đối đơn giản và giá phải chăng. (Người Mỹ gọi quán

chuyên bán cà-phê là “coffeehouse.”) Đặc biệt ở các quán ăn vùng miền bắc Hoa kỳ, khi gọi cà-phê, khách uống bao nhiêu cũng được, không giới hạn, và nhà hàng không tính tiền thêm. Sau khi chúng tôi rót cà-phê vào tách và uống ngụm đầu tiên, nàng hỏi,

“Cuối tuần này anh chị có chương trình làm gì chưa?”

“Chúng tôi và vài người bạn định đi câu cá và cắm trại đến chiều Chủ Nhật, sau đó ra nông trại thăm vợ chồng một người bạn khác, và ở lại chơi cho đến hết chiều thứ Hai.”

“Vậy thì tôi chậm chân một bước, tiếc quá. Thôi để tôi trả lời câu hỏi của anh trước: Tôi sống một mình ở *apartment* để đi làm và không có *phân nửa tuyệt vời hơn* nào cả. Tôi ‘độc thân’ từ khi Gabriel đi lính qua Việt nam và không hề trở lại,” giọng nói trầm xuống và đôi mắt buồn tênh, nàng kể lại về người tình thời trung học nay không còn trên cõi đời.

Gabriel và Laurie ra đời cùng năm trong hai gia đình nông gia ở kế cận nhau. Chơi với nhau từ lúc chưa biết nói, hai đứa trẻ đi học trên cùng một chuyến xe buýt vào trường trong thành phố, học cùng lớp cùng trường, và buổi tối sang nhà nhau cùng làm bài. Đến năm cuối trung học, tình yêu của họ lớn mạnh và được hai gia đình chính thức chấp nhận, đôi bạn bắt đầu tính chuyện tương lai: Họ sẽ đi Fargo, thành phố lớn nhất của North Dakota, học trường North Dakota State University (NDSU). Gabriel sẽ học ngành canh nông vì trường canh nông NDSU có tiếng, và Laurie theo đuổi ngành kế toán vì nàng thích làm việc với con số. Theo truyền thống của dân chúng vùng này, họ sẽ làm đám cưới trước khi tốt nghiệp để khi ra trường đi làm sống chung dưới mái ấm gia đình của riêng mình.

Dự định của đôi tình nhân trẻ tan vỡ vì cuộc chiến tranh Việt nam. Thay vì vào đại học để được hoãn dịch, Gabriel tình nguyện nhập ngũ. Chàng giải thích với người yêu,

“Học đại học và lập gia đình có thể hoãn lại vài năm, nhưng bốn phận chiến đấu bảo vệ lý tưởng tự do chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa Cộng sản không thể trì hoãn.”

Laurie đi học NDSU một mình, lần đầu tiên đến trường không có Gabriel. Chàng được gửi sang Việt nam một ngày đầu xuân 1970, hăng say chiến đấu, viết thư về nhà hàng tuần, và tường thuật về đời sống quân ngũ – vất vả nhưng rất bổ ích. Chàng yêu mến đất nước có cảnh trí tuyệt đẹp và dân chúng hiếu khách đến không ngờ ấy. Hai năm sau, trước khi cuộc chiến trở nên sôi động vào mùa hè năm 1972, chàng tái đăng phục vụ thêm một nhiệm kỳ nữa, và đơn vị chàng di chuyển về đóng gần Tây Ninh.

Giữa tháng Sáu năm 1972, trong một chuyến tuần tiễu, tiểu đội của Gabriel bị Việt Cộng phục kích, và chàng bị bắt dẫn đi mất tích. Gia đình chàng và Laurie hy vọng Gabriel sẽ được trao trả theo quy chế tù binh của Hiệp định Paris 1973, nhưng rồi thất vọng ê chề vì chàng vẫn bật vô âm tín. Họ cố bám víu vào niềm tin Gabriel còn sống và mong chờ một ngày nào đó chàng sẽ trở về. Ba năm trôi qua, cuối tháng Tư vừa qua, bộ Quốc phòng chính thức tuyên bố chàng tử trận, kết liễu mọi hy vọng mong manh của thân nhân. Laurie tức tưởi,

“Không biết Gabriel mất vào ngày nào, gia đình anh ấy dùng lễ Chiến sĩ Trận vong làm ngày giỗ hàng năm. Ngày giỗ đầu năm nay, họ tổ chức lễ tưởng niệm tại nhà thờ anh rửa tội ngày mới ra đời.”

“Tôi rất lấy làm tiếc về sự mất mát của cô. Lễ tưởng niệm cho Gabriel ở đâu và lúc mấy giờ?” tôi an ủi nàng.

“Lễ cử hành lúc 10 giờ sáng thứ Hai ở Glen Ullin, đúng hơn tại một nhà thờ miền quê nhỏ cách Glen Ullin chừng mười dặm Anh về hướng bắc,” nàng vừa nói vừa lấy khăn chấm nước mắt, “Anh là người Việt tỵ nạn được nhiều người trong công ty mến phục. Tôi biết Gabriel sẽ rất thích ‘gặp’ một người Việt như anh nên định mời anh chị tới dự. Lỗi tại tôi cứ chần chừ, hôm nay nói chuyện với anh thì quá trễ.”

Glen Ullin là một thành phố nhỏ chừng 1,200 dân nằm cách Bismarck chừng 50 dặm Anh về phía tây. Tôi nhíu mày suy nghĩ,

“Chúng tôi câu cá và cắm trại ở hồ Sweet Briar gần Glen Ullin và sẽ đến nhà bạn tôi là Phượng và Dean cũng ở phía bắc Glen Ullin, có lẽ không xa nhà thờ đó lắm đâu. Nếu cô còn có ý định mời thì tôi sẽ sung sướng nhận lời.”

“Thật vậy sao? Cám ơn anh nhiều lắm. Từ nhà bạn anh, đi băng qua đường và cái sân rộng là tới nhà thờ,” nàng mừng rỡ khấp khởi.

“Cô quen với vợ chồng bạn tôi sao?” tôi hơi ngạc nhiên.

“Thảo nào lúc tôi mời anh chị ấy, Phượng nói sẽ có khách đến thăm nên không dự được. Dean là anh họ của tôi; dân Na Uy chúng tôi ở vùng này toàn là bà con họ hàng với nhau cả,” bây giờ tôi mới thấy nàng cười vui; Na Uy là một trong bốn nhóm chủng tộc chính ở North Dakota, ba nhóm kia là Đức, Nga, và Ái Nhĩ Lan.

\* \* \*

Ngủ đêm ở nhà Phượng và Dean, sáng thứ Hai tôi và Quỳnh Châu sang nhà thờ dự lễ tưởng niệm. Nhà thờ nhỏ không có mục sư thường trực nên phải mời một mục sư trẻ ở Bismarck có họ với gia đình Gabriel lên làm chủ tế. Không khí trang nghiêm nhưng không buồn bã vì người Mỹ quan niệm tưởng niệm người quá cố là để kỷ niệm đời sống của người ấy. Tấm chân dung lớn của Gabriel mang lễ phục bộ binh màu cứt ngựa nằm giữa các bình hoa tươi trên chiếc bàn nhỏ trước mặt mọi người. Mục sư xen kẽ đọc thánh kinh, điều khiển cử tọa hát thánh ca, và lần lượt mời thân nhân và bạn bè lên chia sẻ kỷ niệm buồn vui với Gabriel – phần chính của buổi lễ.

Tôi đặc biệt chú ý phần trình bày của Eric, em song sinh của Gabriel. Eric là em vì ra đời sau Gabriel mười phút và trông giống Gabriel trong hình như đúc. Eric nói trong nước mắt,

*Gabriel, từ lúc sinh ra và lớn lên, anh em mình không rời nhau nửa bước, cho đến khi em tiễn anh ra phi trường đi xuống Đồn Benning dự khóa huấn luyện bộ binh căn bản. Không ngờ đó là lần cuối cùng em thấy mặt anh. Em biết anh yêu Laurie vô vàn. Nàng sống trong tuyệt vọng và khổ đau suốt bốn năm qua. Em hứa với anh, em sẽ thay anh mang hạnh phúc đến cho nàng. Đó là điều em làm được và sẽ làm, nàng xứng đáng được như thế. Anh hãy yên nghỉ trong bình yên.*

Đồn Benning nằm hàng hai trên biên giới hai tiểu bang Alabama và Georgia là một căn cứ Lục quân rất lớn và là nhà của một số trường huấn luyện quân sự nổi tiếng, trong đó có Trường Bộ binh. Tiếp theo Eric, Laurie với đôi mắt đẫm lệ trình bày bức thư cuối cùng của Gabriel. Thư viết đêm mùng 10 tháng Sáu năm 1972, hai ngày sau khi chàng trông thấy cô bé Kim Phúc chín tuổi chạy trần truồng ra khỏi đám lửa của bom na-pan (napalm) đang sau lưng trên Quốc lộ 1 tại Trảng Bàng thuộc Tây Ninh. (Phóng viên nhiếp ảnh Nick Út của thông tấn xã Associated

Press chụp được bức hình của Kim Phúc trong giây phút đó, truyền đi khắp thế giới, và đoạt giải Pulitzer về báo chí năm 1973.)



Trong đêm mưa nhiệt đới ấy, Gabriel xúc động viết thư kể lại và kèm theo bài thơ trong đó có một đoạn,

*But still the branches are wire  
And thunder is the pounding mortar,  
Still I close my eyes and see the girl  
Running from her village, napalm  
Stuck to her dress like jelly,  
Her hands reaching for the no one  
Who waits in waves of heat before her.*  
(Nhưng cành cây vẫn là cuộn kẽm gai  
Và sấm sét là súng cối pháo kích ầm ầm,  
Tôi nhắm mắt nhưng vẫn thấy cô bé ấy  
Chạy từ trong làng ra, na-pan  
Bám chặt vào quần áo cô như thể thạch đông,  
Hai bàn tay cô giương ra tìm đến người “không ai”  
Đợi trong cơn sóng thiêu đốt trước mặt cô.)  
(Bruce Weigl – “Song of Napalm” [Bài ca Na-pan])

Thư đến tay Laurie vài ngày sau khi gia đình Gabriel được báo tin chàng bị mất tích. Tôi chưa hết bàng hoàng vì lời kể của nàng thì sau buổi lễ, trong bữa cơm trưa gia đình Gabriel khoản đãi ở hậu phòng nhà thờ, lại chứng kiến một cảnh cảm động khác. Đợi mọi người lấy đồ ăn và ngồi vào bàn xong xuôi, Eric dìu Laurie tới phía trước, quỳ gối trên chân trái, lấy hộp nhẫn trong túi ra, và nâng lên bằng cả hai tay,

“Laurie Amy Ricker, đây là chiếc nhẫn đính hôn của mẹ tôi. Xin em ban cho tôi cái hạnh lớn nhất đời là làm chồng em. Tôi sẽ hiến dâng cho em mọi thứ tôi có được trên đời này.”

Amy là tên giữa và Ricker là họ của Laurie. Tôi biết nàng sẽ không còn mang họ Ricker bao lâu nữa: Nàng cười trong nước mắt nhận lời cầu hôn của Eric, và đàn bà tây phương lấy họ chồng sau khi thành hôn.

Trong suốt buổi lễ hôm nay, các người Mỹ nhớ về quá khứ đau buồn, nhưng họ không hề than vãn, oán trách, hay căm hờn. Thật đáng phục, ước gì tôi làm được như họ! Nhưng làm sao tôi

quên được hận thù khi bọn người man rợ tàn ác tiếp tục cướp bóc, đày đọa, và giết lầm mòn dân tôi trên mảnh đất nhỏ bé bên kia bờ Thái bình dương? Vết thù trong lòng khó thể nhạt phai.

**Nguyễn Ngọc Hoa**

*Ngày 31 tháng Ba, 2021*